ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh

(*Ban hành kèm theo Quyết định số* 1172 */QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản tại Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND; nhằm đảm bảo sự đồng bộ, phối hợp thống nhất giữa các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; đảm bảo thu đúng, thu đủ các đối tượng khai thác khoáng sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định và đảm bảo đúng quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu:

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Giao Chi cục Thuế Khu vực II:

a) Quản lý thu, nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật về quản lý thuế và quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

b) Lưu giữ và sử dụng số liệu, tài liệu mà tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và trường hợp khác cung cấp theo quy định;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức quản lý thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật về quản lý thuế;

d) Chậm nhất là trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, căn cứ hồ sơ quyết toán phí năm (dương lịch) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, cơ quan thuế nơi người nộp phí nộp hồ sơ kê khai phí có trách nhiệm chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về khối lượng đất đá bóc, đất đá thải và khối lượng khoáng sản nguyên khai thực tế khai thác đã kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trong năm theo từng Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn;

Trường hợp quyết toán phí không theo năm dương lịch, chấm dứt hợp đồng khai thác khoáng sản, chấm dứt hoạt động thu mua gom khoáng sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh: Cơ quan thuế chuyển thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ quyết toán phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

đ) Chậm nhất là trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, Chi cục Thuế Khu vực II có trách nhiệm tổng hợp và thông tin công khai: số phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản mà người nộp phí đã nộp của năm trước trên cổng thông tin điện tử của Chi cục Thuế Khu vực II và của Ủy ban nhân dân Thành phố để người dân được biết.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản cho các đối tượng nộp phí trong quá trình thực hiện cấp phép khai thác khoáng sản;

b) Cung cấp thông tin, tài liệu về các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương cho cơ quan thuế và phối hợp với cơ quan thuế quản lý chặt chẽ người nộp phí theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu số lượng đất đá bóc, đất đá thải và khối lượng khoáng sản nguyên khai thực tế khai thác theo từng Giấy phép do người nộp phí kê khai với dữ liệu đã có tại Sở Tài nguyên và Môi trường; trường hợp khối lượng do người nộp phí kê khai không phù hợp thực tế hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác định khối lượng đất đá bóc, đất đá thải và khối lượng khoáng sản nguyên khai thực tế khai thác;

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin do cơ quan thuế chuyển đến, trường hợp người nộp phí kê khai không đúng khối lượng đất đá bóc, đất đá thải và khối lượng khoáng sản nguyên khai thực tế khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế để xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.

3. Giao Ủy ban nhân dân các quận-huyện, thành phố Thủ Đức:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản theo đúng quy định với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp cho từng đối tượng;

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra đối với những cơ sở có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý theo quy định.

4. Giao Kho bạc nhà nước Khu vực II:

a) Hướng dẫn các cơ quan có nhiệm vụ thu phí về thủ tục mở tài khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách và thủ tục thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản;

b) Hướng dẫn cho các Kho bạc nhà nước quận-huyện, thành phố Thủ Đức, các ngân hàng triển khai việc thực hiện thu và thu hộ phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản của các đối tượng nộp phí.

5. Giao Sở Tài chính:

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

6. Giao Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ thu phí về việc thực hiện rà soát tình hình sử dụng biên chế và số lượng người làm việc làm cơ sở tham mưu và trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung biên chế và số lượng người làm việc làm trong trường hợp cần thiết để đảm bảo cho công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản theo quy định.

7. Giao Sở Giao thông công chánh:

a) Thực hiện tuyên truyền các quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản cho các đối tượng các chủ đầu tư, đơn vị thực hiện các dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

b) Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công đối với các dự án nạo vét, kết hợp thu hồi sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Giao Cảng vụ Hàng Hải Thành phố Hồ Chí minh:

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản theo đúng quy định cho các đối tượng là các chủ đầu tư, đơn vị thực hiện các dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch kết hợp thu hồi sản phẩm (khoáng sản).

9. Quản lý và sử dụng phí:

Toàn bộ phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được nộp vào ngân sách Thành phố, được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Không trích tỉ lệ để lại cho tổ chức thu phí.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương để triển khai Kế hoạch này, đảm bảo thu đúng, thu đủ, công khai, minh bạch và kịp thời.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các Sở ngành, địa phương chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH